CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-05/24) hoặc tàu hàng rời 25.000 -75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-05/24) thuộc kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Căn cứ:

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty;*
- *Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.*

Theo định hướng phát triển đội tàu của PVT Logistics trong giai đoạn 2021 -2025 tập trung vào tàu chở hóa chất có trọng tải lớn khoảng 19.000-25.000 DWT, nhằm nâng cao quy mô đội tàu hóa chất khoảng 20.000 DWT loại hầm hàng Inox chở được nhiều loại hóa chất kể cả hóa chất nặng bên cạnh đội tàu chở hàng rời chạy tuyến toàn cầu (worldwide) sẽ phát huy lợi thế về năng lực và kinh nghiệm quản lý của Công ty trên thị trường trong nước và Quốc tế, Công ty dự kiến bán tàu PVT Synergy 13.000 DWT đóng năm 2008, là loại tàu chở dầu/hóa chất (IMO2) Epoxy đóng tại Hàn Quốc để tái cấu trúc đội tàu.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-05/24) hoặc tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000-75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-05/24) trong năm 2024 từ nguồn bán tàu PVT Synergy và/ hoặc nguồn vốn khả dụng khác của Công ty với các nội dung như sau:

1 Thông qua dự án với các chỉ tiêu như sau:

1.1 Đối với Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT năm 2024 (Mã số dự án: PDV-HC-05/24) chi tiết như phụ lục đính kèm với các chỉ tiêu như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Trọng tải tàu dầu/ hóa chất	DWT	19.000-25.000
2	Tổng mức đầu tư không vượt quá	USD	22.000.000
2	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV) không thấp hơn	USD	0
4	Suất thu lợi nội tại (IRR) dự án không thấp hơn	%	8,50%
5	Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển		

1.2 Đối với Dự án mua tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000-75.000 DWT năm 2024 (Mã số dự án : PDV-HR-05/24) chi tiết như phụ lục đính kèm với các chỉ tiêu như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Trọng tải tàu dầu/ hóa chất	DWT	25.000-75.000
2	Tổng mức đầu tư	USD	22.000.000
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV) không thấp hơn	USD	0
4	Suất thu lợi nội tại (IRR) dự án không thấp hơn	%	8,50%
5	Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển		

Tùy theo khả năng tài chính, thị trường mua bán và khai thác tàu, Công ty Phương Đông Việt sẽ lựa chọn trọng tải tàu đầu tư cho phù hợp.

2 Giao cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện các quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong việc phê duyệt, cập nhật Dự án mua tàu đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu trên, triển khai đầu tư, thu xếp vốn (từ việc bán tàu để bổ sung một phần vốn đối ứng đầu tư tàu thay thế, vốn tự có, vốn vay hoặc các nguồn vốn khả dụng khác) và các vấn đề khác liên quan đến việc đầu tư tàu.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PDV
PVT LOGISTICS
MST: 0304934885
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lê Trúc Lâm

1604

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ (PV TRANS)
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
(PVT LOGISTICS)

DỰ ÁN MUA TÀU CHỞ HÀNG RỜI TRỌNG TẢI KHOẢNG 25.000 - 75.000 DWT

MÃ SỐ DỰ ÁN: PDV-HR-05/24

Tp. Hồ Chí Minh tháng 2/2024

I. NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

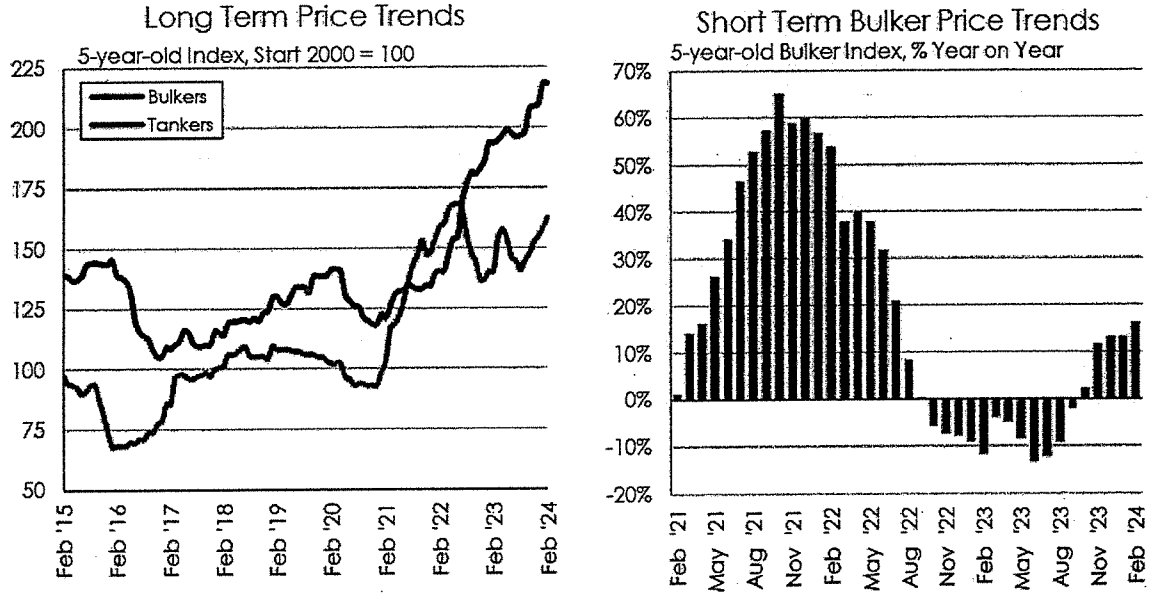
1.1. Đánh giá tình hình thị trường vận tải

Thị trường vận tải biển biến động liên tục và ghi nhận sự phân hóa mạnh giữa các phân khúc vận tải. Thị trường vận tải hàng lỏng gần đây đã điều chỉnh giảm nhưng vẫn duy trì xu hướng tích cực chủ yếu do nhu cầu vận chuyển tiếp tục tăng trưởng trong bối cảnh nguồn cung tàu giới hạn. Trong khi đó, phân khúc hàng rời tiếp tục đà suy giảm với giá cước thấp hơn nhiều so với đỉnh năm 2021 và nửa đầu năm 2022. Theo diễn biến giá cước, thị trường mua bán tàu chở hàng lỏng có xu hướng giảm trong khi tàu chở hàng rời biến động liên tục.

Thị trường vận tải hàng rời có dấu hiệu phục hồi từ đầu tháng 8/2023 nhưng giá cước ở các phân khúc vẫn thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ năm 2022 do nhu cầu vận chuyển trì trệ dưới tác động kéo dài của cơn gió ngược tại các nền kinh tế lớn trong bối cảnh tình trạng tắc nghẽn cầu cảng suy giảm, kéo theo nguồn cung tàu dồi dào trên thị trường.

Bước sang Quý IV/2023, trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt, giá dầu thô dự báo tiếp tục gia tăng, có thể đạt mức 100 USD/thùng. Giá nhiên liệu (chiếm từ 40-42% chi phí vận hành) dự kiến vẫn còn biến động, phụ thuộc vào xu hướng giá dầu thô và tình hình kinh tế vĩ mô, gây khó khăn cho công tác điều hành, dự báo, cập nhật tình hình thị trường cho các hoạt động SXKD sắp tới. Năm 2023 tình hình vận tải biển vẫn đối mặt với khó khăn do suy thoái kinh tế, tác động của áp lực lạm phát, xung đột giữa Nga và Ukraine. Nổi bật trong năm 2023 là cuộc chiến tranh giữa Israel và phong trào hồi giáo Hamas, Palestin đồng thời xuất hiện lại khủng bố của phe nổi dậy tại khu vực Biển Đỏ đã bắn vào nhiều tàu biển hàng hải qua khu vực biển đỏ nhằm cảnh cáo Mỹ và các nước đồng minh. Để hành trình từ khu vực Châu Âu qua Châu Âu các hãng vận tải lớn bắt buộc phải chọn giải pháp đưa tàu đi vòng qua mũi hảo vọng xa hơn rất nhiều so với tuyến truyền thống qua kênh đào Suez. Do đó đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động thương mại cũng như sản lượng vận tải biển.

1.2. Thị trường mua bán tàu:



Nguồn: Clarksons 02/2024

Bulkcarrier Prices		End Year, $m			Three Month Trend		
		2021	2022	2023	Feb	Trend	
Capesize 182k dwt*	Resale	59.5	52.5	68.0	75.0	FIRMER...	11%
Capesize 182k dwt*	5 yrs	47.0	43.0	52.25	59.0	FIRMER...	14%
Capesize 180k dwt	10 yrs	33.0	28.0	31.0	38.0	FIRMER...	18%
Capesize 180k dwt^	15 yrs	21.0	18.5	20.5	25.0	FIRMER...	14%
Kamsarmax 82k dwt	Resale	40.5	36.5	39.5	40.0	FIRM....	5%
Kamsarmax 82k dwt	5 yrs	33.0	30.0	34.0	34.5	FIRM....	6%
Kamsarmax 82k dwt	10 yrs	23.5	22.5	24.0	26.0	FIRMER...	12%
Kamsarmax 82k dwt	15 yrs	16.75	14.75	15.0	17.0	FIRM....	6%
Ultramax 63.5k dwt#	Resale	37.0	35.5	37.0	39.5	FIRM....	6%
Ultramax 63.5k dwt#	5 yrs	30.0	28.0	30.5	33.0	FIRM....	7%
Ultramax 61k dwt	10 yrs	21.0	18.0	19.5	25.25	FIRMER...	17%
Supramax 56k dwt	15 yrs	15.75	14.75	13.75	15.25	FIRM....	7%
Handysize 40k dwt	Resale	30.0	27.5	33.0	34.0	FIRM....	4%
Handysize 37k dwt	5 yrs	25.5	23.5	26.5	27.0	FIRM....	5%
Handysize 37k dwt	10 yrs	17.0	16.0	17.0	19.0	FIRM....	8%
Handysize 32k dwt	15 yrs	10.5	10.0	11.0	12.0	FIRMER...	10%
5-y-o Bulker Index		148	137	155	163	FIRM....	7%
12 month Change		60%	-8%	13%	16%		

Nguồn: Clarksons tháng 2/2024

Theo thống kê của Clarksons Research trong giai đoạn 10 năm gần đây (2013 - 2022), giá mua bán tàu vận tải hàng rời loại Supramax 58.000 DWT, khoảng 10 tuổi có giá bình quân hàng năm dao động trong khoảng từ 8,0 - 21 triệu USD, giá tàu bình quân 10 năm là 13,83 triệu USD. Giá mua bán tàu khoảng 15 tuổi bình quân năm 2023 là 13,75 triệu USD, tương đương so với mức bình quân 10 năm gần đây và đã giảm khoảng 12,76% so với bình quân năm 2021 (15,75 triệu USD).

1.3. Thị trường thanh lý tàu:

Giá thanh lý tàu hàng rời theo thống kê của Clarksons tại thị trường Ấn Độ và Bangladesh bình quân 10 năm gần đây (2014 - 2023) là 422 USD/LDT tại thị trường Ấn Độ và 428 USD/LDT tại thị trường Bangladesh. Giá thanh lý đang giao dịch trong tháng 2/2024 ở mức 495 USD/LDT theo báo cáo của môi giới Clarkson. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thận trọng giá thanh lý áp dụng cho báo cáo này sẽ lấy mức giá thanh lý là 370 USD/LDT tương đương 87% mức bình quân giai đoạn 10 năm từ 2014 – 2023 là 425 USD/LDT.

Thống kê giá bán sắt vụn tàu hàng rời Handysize (USD/LDT)											
NĂM	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Bình quân
BANGLADESH	430	280	315	425	415	375	415	585	530	510	428
ẤN ĐỘ	420	282	290	430	420	365	405	565	530	510	422
B/Q 2 thị trường											425
Đơn giá tạm tính trong FS											370

II. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công ty Phương Đông Việt đang lựa chọn size tàu hàng rời khoảng 25.000-75.000 DWT, trong đó lấy tàu hàng rời Ultramax khoảng 61.000 DWT làm cơ sở tính toán

2.1 Các thông số kỹ thuật cơ bản

Stt	Nội dung	Thông số
1.	Loại tàu (Type of vessel)	Bulk carrier
2.	Trọng tải tàu (Ship size)	25.000 – 75.000 DWT
3.	Tuổi tàu (Vessel age)	Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển
4.	Nơi đóng (Where built)	Japan/Korea
5.	Đăng kiểm (Class)	IACS

2.2 TMĐT dự kiến như sau:

Đơn vị tính : USD

Stt	Nội dung	Tổng cộng
1	Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước Ballast; thuế, phí trước bạ ,... (nếu có)	21.800.000
2	Chi phí khảo sát, giám định tàu, giao nhận tàu và khác...	200.000
	Tổng mức đầu tư	**22.000.000**

2.3 Nguồn vốn chủ sở hữu:

Dự kiến tàu hàng rời sẽ được đầu tư trong năm 2024, với nguồn vốn đối ứng của dự án 6,74 triệu USD. Trên cơ sở cân đối dòng tiền và nguồn vốn dùng cho đầu tư của PVT Logistics thì dự kiến nguồn vốn chủ sở hữu của công ty vẫn có thể đáp ứng đủ nguồn vốn đối ứng cho dự án mua tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT.

Stt	NỘI DUNG	ĐVT	GIÁ TRỊ
1	Tổng mức đầu tư	USD	22.000.000
2	Vốn vay ngân hàng (đến khoảng 70 % giá mua tàu)	USD	15.260.000
3	Vốn chủ sở hữu (tăng vốn, vốn tự có) và/hoặc các nguồn vốn khả dụng khác: = (1) - (2)	USD	6.740.000

2.4 Nguồn vốn vay:

Với cơ cấu vốn đầu tư dự kiến sẽ vay ngân hàng tối đa 70% trên giá mua tàu, theo hình thức vay dài hạn với thời gian vay tối thiểu 7 năm.

III. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ HIỆU QUẢ DỰ ÁN

3.1. Phương án khai thác:

Trên cơ sở nhu cầu vận tải hàng rời bằng phân khúc tàu Ultramax nội địa chưa nhiều, tàu Ultramax dự kiến đầu tư mới sẽ hướng tới thị trường khai thác quốc tế nơi có nhu cầu vận tải lớn và đa dạng hơn. Từ kinh nghiệm khai thác tàu vận chuyển hàng rời cùng loại của PVT Logistics và của Tổng công ty PVTrans/các đơn vị thành viên trong thời gian vừa qua, trên cơ sở phân tích thị trường nêu trên và đánh giá mô hình quản lý hiện nay của PVT Logistics thì các phương án khai thác tàu có thể thực hiện cho thuê định hạn trên thị trường quốc tế để đảm bảo tính ổn định của dự án, trong thời gian chưa tìm kiếm được hợp đồng cho thuê định hạn, có thể khai thác tàu theo hình thức Spot vẫn đảm bảo hiệu quả dự án.

3.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:

Stt	*Các chỉ tiêu*	*Đvt*	*Giá trị*
1	Tổng mức đầu tư	*USD*	22.000.000
2	Suất thu lợi nội tại (IRR min)	*%*	8,50%
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV)	*USD*	21.272
4	Suất thu lợi nội tại (IRR) dự án	*%*	8,52%

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá báo cáo nghiên cứu khả thi được trình bày ở

trên, Dự án mua tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT là dự án có tính khả thi, đảm bảo hiệu quả kinh tế, khả năng trả nợ vay, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty PVT Logistics với các chỉ tiêu chính như sau:

+ Tổng mức đầu tư Dự án không vượt quá 22.000.000 USD;

+ Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển hoặc các quy định sửa đổi, bổ sung của chính phủ.

+ Hiệu quả kinh tế của Dự án: IRR không thấp hơn 8,5%; NPV>0;

+ Thời gian dự kiến triển khai đầu tư từ năm 2024 cho đến khi hoàn thành;

+ Nguồn vốn: từ tăng vốn, vốn tự có, vốn vay và/hoặc các nguồn vốn khả dụng khác.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông "Dự án mua tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT" (Mã số dự án: PĐV-HR-05/24) để xem xét và chấp thuận.

Trân trọng kính trình./.

16.02

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
(PVT LOGISTICS)

DỰ ÁN MUA TÀU CHỞ DẦU/ HÓA CHẤT TRỌNG TẢI KHOẢNG 19.000 - 25.000 DWT

MÃ SỐ DỰ ÁN: PDV-HC-05/24

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 02/2024

I. NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG :

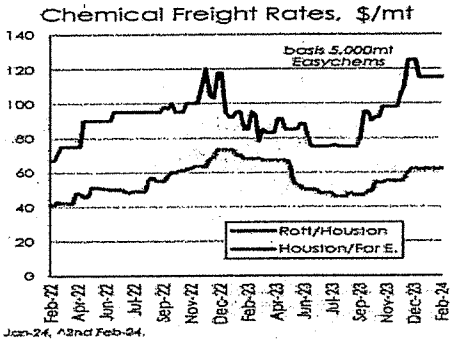
1.1. Đánh giá tình hình thị trường vận tải dầu/hóa chất:

Thị trường vận tải dầu/hóa chất quốc tế được các chuyên gia hàng đầu như Clarkson Research, Maersk Broker, Fearnleys Brokers đánh giá ổn định, ít biến động hơn thị trường vận chuyển các loại hàng hóa khác. Nhu cầu và khối lượng vận chuyển đối với thị trường hóa chất và dầu sản phẩm đều được dự báo có sự tăng trưởng trong năm 2024. Nhiều dự báo nhận định sự mất cân bằng cung cầu trong thời gian tới sẽ là động lực để giúp giá cước tàu dầu/hóa chất giữ vững đà tăng ổn định.

Đối với thị trường cho thuê định hạn (T/C): Theo báo cáo đánh giá của một số nhà môi giới uy tín, tại thời điểm hiện nay mức giá cho thuê T/C của tàu khoảng 20.000 DWT loại hầm hàng stainless steel (SS) khoảng 19.250 USD/ ngày, mức TC bình quân năm 2023 là 19.292 USD/ngày và bình quân năm 2022 là 15.385 USD/ngày. Nhìn chung giá cước tàu vận chuyển hóa chất luôn ở mức cao hơn so với vận chuyển xăng dầu và tương đối ổn định. Thống kê mức giá cho thuê T/C ở biểu đồ sau:

Chemicals Markets	Average 2022	Average 2023	2023/2024 Dec	2023/2024 Jan	Chem Market 16 Feb	Trends	
Voyage Rates ($/mt)							
10,000 MEG/WC India	45.67	49.71	49.00	50.25	52.00	FIRM	3%
15,000 MEG/Ulsan	70.02	65.44	62.00	65.00	68.00	FIRM	5%
15,000 MEG/Med*	123.83	103.08	85.00	112.00	127.00	FIRMER	13%
15,000 MEG/Rott*	134.13	121.72	99.20	128.00	145.00	FIRMER	13%
5,000 Rott/Houston	51.92	57.32	59.00	62.00	62.00	STEADY	0%
10,000 Rott/Houston	43.84	48.81	47.40	52.00	52.00	STEADY	0%
5,000 Rott/Ulsan^	93.75	100.58	101.00	114.25	135.00	FIRMER	18%
5,000 Sing./Rott^	180.48	157.04	146.00	156.25	180.00	FIRMER	15%
1,000~ Sing./Houston	207.29	243.42	267.00	272.50	278.00	STEADY	2%
6,000" Ulsan/Houston	108.19	136.02	158.00	162.50	168.00	FIRM	3%
5,000 Houston/Rott	81.15	88.63	93.20	95.00	105.00	FIRMER	11%
5,000 Houston/Ulsan	89.44	88.79	118.00	115.00	115.00	STEADY	0%
12mths TC, $/day							
13,000 dwt IMO II	10,917	14,479	14,000	14,000	14,000	STEADY	0%
19,999 dwt S/S	15,385	19,292	19,250	18,500	19,250	FIRM	4%

*Easychems except for: ~Stainless Steel, *Benzene. Freight rates basis via CoGH since: ^5th Jan-24, "19th Jan-24, A2nd Feb-24.*

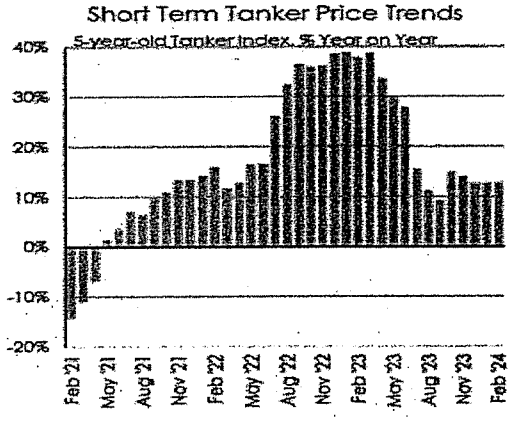


Nguồn: Thống kê của môi giới Clarkson tháng 2/2024

1.2. Thị trường mua bán tàu:

Theo thống kê của Clarksons, thì giá bán tàu Chemical Tanker Stainless Steel 19.999 DWT 05 tuổi đã qua sử dụng là 23,16 triệu USD giai đoạn 2012-2019, không phải là tàu Eco Design. Cũng theo thống kê của Clarksons ở trên do nhu cầu thuê tàu hóa chất tăng cao giá TC năm 2023 tăng khoảng 48% so với năm 2021 nên giá bán tàu Chemical Tanker Stainless Steel 19.999 DWT (Eco Design) 05 tuổi tại thời điểm hiện nay 2/2024 là 35,5 triệu USD tăng 4,4% so với mức bình quân năm 2023 (34,0 triệu USD), và tăng 14,5% so với bình quân năm 2022 (31,0 triệu USD).

Oil Tanker Prices		End Year, $m 2021	2022	2023	Three Month Feb	Trend	
VLCC 310k dwt	Resale	98.0	125.0	130.0	139.0	FIRMER...	9%
VLCC 310k dwt	5 yrs	70.0	95.0	105.0	109.0	FIRMER...	10%
VLCC 310k dwt*	10 yrs	46.0	70.0	75.0	80.0	FIRM....	6%
VLCC 300k dwt	15 yrs	33.0	58.0	55.0	57.0	STEADY...	1%
Suezmax 160k dwt	Resale	69.0	85.0	95.0	99.0	FIRM....	3%
Suezmax 160k dwt	5 yrs	47.0	65.0	78.0	83.0	FIRM....	7%
Suezmax 158k dwt	10 yrs	31.0	48.0	60.0	68.0	FIRM....	8%
Aframax 115k dwt	Resale	56.0	75.0	83.0	83.0	STEADY...	2%
Aframax 115k dwt	5 yrs	41.0	60.0	70.5	72.0	FIRM....	5%
Aframax 115k dwt^	10 yrs	27.0	45.0	55.0	58.0	FIRM....	6%
LR1 75k dwt	Resale	43.0	57.5	63.0	63.0	STEADY...	2%
LR1 75k dwt	5 yrs	31.0	45.0	51.0	53.0	FIRM....	3%
LR1 75k dwt	10 yrs	20.0	34.0	41.0	43.0	FIRM....	6%
MR 51k dwt	Resale	39.0	47.5	53.0	53.0	FIRM....	3%
MR 51k dwt	5 yrs	29.0	40.0	43.5	45.5	FIRM....	5%
MR 50k dwt	10 yrs	18.5	30.0	34.0	38.0	FIRMER...	10%
MR 47k dwt	15 yrs	11.0	21.0	25.0	26.0	FIRM....	5%
Handy 37k dwt	5 yrs	25.0	34.0	38.0	40.5	FIRM....	7%
Handy 37k dwt	10 yrs	14.5	23.0	29.0	33.0	FIRMER...	10%
19,999 dwt Chem $/S	5 yrs	26.75	31.0	34.0	35.5	FIRM....	3%
5-y-o Tanker Index		134	186	210	218	FIRM....	5%
12 month Change		73%	39%	13%	13%		



Nguồn: Thống kê của Clarkson tháng 2/2024

Còn theo thống kê của Maersk Broker trong tháng 01 năm 2024 giá tàu 20.000 DWT IMO II Stainless Steel 05 tuổi ở mức 34,0 triệu USD, 10 tuổi ở mức 26,1 triệu USD tăng 11,06% so với cuối năm 2023 (23,5 triệu USD) và 15 tuổi là 19.3 triệu USD tăng 4,3% so với cuối năm 2023 (18,5 triệu USD).

Rates & Prices

USD/day (rates), USD M. (price, monthly average)

	20k DWT IMO2 SS	16.5k DWT IMO 2 Ctd	13k DWT IMO 2 Ctd	8.5k DWT IMO 2 Ctd
1-year TC	20,375	18,750	15,000	14,500
3-year TC	19,375	16,500	13,375	13,500
Newbuilding	39.8	35.8	30.0	24.0
5-year-old	34.0	26.0	20.5	17.0
10-year-old	26.1	18.3	14.5	12.0
15-year-old	19.3	13.6	9.9	10.0

Nguồn: Thống kê của Maersk tháng 01/2024

1.3. Thị trường thanh lý tàu:

Theo số liệu thống kê và cập nhật về thị trường thanh lý tàu tankers (tàu tanker thông thường) giai đoạn 2014 - 2023 với mức giá bình quân ở thị trường Bangladesh là 429 USD/LDT và thị trường Ấn Độ là 426 USD/LDT. Giá thanh lý tại thị trường Bangladesh/Ấn Độ năm 2023 ở mức 500 USD/LDT (cập nhật bởi Clarksons 12/2023). Đối với tàu 20.000 DWT là tàu có hầm hàng Inox, giá bán sắt vụn thường cao hơn 20% so với mức bình quân 428 USD/LDT của tàu chở dầu/ hóa chất thông thường, tương đương 513 USD/LDT. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thận trọng giá thanh lý áp dụng cho báo cáo này sẽ lấy mức giá tương đương mức bình quân giai đoạn 10 năm từ 2014 – 2023 là 450 USD/LDT.

Oil/Chemical (USD/LDT)											
NĂM	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Bình quân
BANGLADESH	455	295	295	435	425	390	415	560	520	500	429
ẤN ĐỘ	460	305	290	435	425	360	405	560	520	500	426
B/Q 2 thị trường											428
Đơn giá tạm tính trong FS (Tàu 20k hầm hàng Inox, giá thường cao hơn 120% so với tàu Dầu/ Hóa chất											450

Nguồn: Clarksons tháng 12/2023

II. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ:

Công ty Phương Đông Việt đang lựa chọn size tàu chở dầu/ hoá chất khoảng 19.000 - 25.000 DWT, trong đó lấy tàu khoảng 20.000 DWT làm cơ sở tính toán:

2.1. Các thông số kỹ thuật cơ bản:

Stt	Nội dung	Thông số
1.	Loại tàu (Type of vessel)	Oil/Chemical tanker
2.	Trọng tải tàu (Ship size)	Khoảng 19.000-25.000 DWT
3.	Tuổi tàu (Vessel age)	Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển
4.	Nơi đóng (Where built)	Nhật Bản/Hàn Quốc/EU
5.	Đăng kiểm (Class)	IACS

2.2. Tổng mức đầu tư:

Stt	NỘI DUNG	ĐVT	THÀNH TIỀN
1	Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước Ballast; thuế, phí trước bạ,...(nếu có)	*USD*	21.800.000
2	Chi phí khảo sát, giám định tàu, giao nhận tàu và khác...	*USD*	200.000
-	**TỔNG MỨC ĐẦU TƯ** *(đã bao gồm VAT nếu có)*	**USD**	**22.000.000**

2.3. Nguồn vốn chủ sở hữu:

Dự kiến tàu chở dầu/hóa chất sẽ được đầu tư trong năm 2024, với nguồn vốn đối ứng của dự án 6,74 triệu USD. Trên cơ sở cân đối dòng tiền và nguồn vốn dùng cho đầu tư của PVT Logistics thì dự kiến nguồn vốn chủ sở hữu của công ty vẫn có thể đáp ứng đủ nguồn vốn đối ứng cho dự án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT.

Stt	NỘI DUNG	ĐVT	GIÁ TRỊ
1	Tổng mức đầu tư	USD	22.000.000
2	Vốn vay ngân hàng (đến khoảng 70 % giá mua tàu)	USD	15.260.000
3	Vốn chủ sở hữu (tăng vốn, vốn tự có) và/hoặc các nguồn vốn khả dụng khác: = (1) - (2)	USD	6.740.000

2.4. Nguồn vốn vay:

Dự án đầu tư tàu dự kiến vay ngân hàng tối đa 70% trên giá mua tàu, theo hình thức vay dài hạn với thời gian vay khoảng 7 năm.

III. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ HIỆU QUẢ DỰ ÁN:

3.1. Phương án khai thác

Từ kinh nghiệm khai thác tàu vận chuyển dầu/hóa chất cùng loại của PVT Logistics và của Tổng công ty PVTrans/các đơn vị thành viên trong thời gian vừa qua, trên cơ sở phân tích thị trường nêu trên và đánh giá mô hình quản lý hiện nay của PVT Logistics thì các phương án khai thác tàu có thể thực hiện như sau:

Cho thuê định hạn trên thị trường quốc tế để đảm bảo tính ổn định của dự án. Trong thời gian chưa tìm kiếm được hợp đồng cho thuê định hạn, có thể khai thác tàu theo hình thức Spot trên các tuyến từ Vùng Vịnh đi Ấn Độ/Trung Quốc/Đông Nam Á và chở dầu sản phẩm/dầu cọ từ Đông Nam Á về lại Ấn Độ/ Maldives/ Trung Đông hoặc vận chuyển dầu sản phẩm kết hợp hóa chất trong khu vực Trung Đông hoặc từ Trung Đông đi Biển Đỏ/Đông Phi hoặc về chạy cho các NMLD/NMLHD trong nước.

3.2. Hiệu quả kinh tế của dự án:

Stt	Chỉ tiêu	*ĐVT*	Số tiền
1	Tổng mức đầu tư	*USD*	22.000.000
2	Suất thu lợi nội tại (IRR min)	*%*	8,50%
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV)	*USD*	26.664
4	Suất thu lợi nội tại (IRR) dự án	*%*	8,53%

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá báo cáo nghiên cứu khả thi được trình bày ở trên, Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT là dự án có tính khả thi, đảm bảo hiệu quả kinh tế, khả năng trả nợ vay, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty PVT Logistics với các chỉ tiêu chính như sau:

+ Tổng mức đầu tư Dự án không vượt quá 22.000.000 USD;

+ Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển hoặc các quy định sửa đổi, bổ sung của chính phủ.

+ Hiệu quả kinh tế của Dự án: IRR không thấp hơn 8,5%; NPV>0;

+ Thời gian dự kiến triển khai đầu tư từ năm 2024 cho đến khi hoàn thành;

+ Nguồn vốn: từ tăng vốn, vốn tự có, vốn vay và/hoặc các nguồn vốn khả dụng khác.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông "Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT" (Mã số dự án: PDV-HC-05/24) để xem xét và chấp thuận.

Trân trọng kính trình./.